

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

- Bản án số: 12/2021/HC - ST
- Ngày 23 - 9 - 2021
- V/v: “Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Kiều Anh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Liêu Bích Nga
2. Ông Trần Thanh Hùng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Yến, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Nhỏ, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2021/TLST-HC ngày 24 tháng 5 năm 2021 về việc: “Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST-HC ngày 06 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông A, sinh năm 1980 (có mặt)

Địa chỉ: Khóm M, Phường N, thành phố P, tỉnh Bạc Liêu.

- Người bị kiện: **Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Bạc Liêu** (có đơn xin xử vắng mặt)

Địa chỉ: đường Q, Phường R, thành phố P, tỉnh Bạc Liêu.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/4/2021, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa người khởi kiện ông A trình bày nội dung như sau: Phần đất phi nông nghiệp (đất nghĩa địa) có diện tích 15,45m<sup>2</sup> tại thửa đất số 113, tờ bản đồ số 01, đường S, Khóm M, Phường N, thành phố P, tỉnh Bạc Liêu là của gia đình ông tự khai phá và sử dụng từ năm 1983 đến nay, nhưng ngày 17/7/2020 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Bạc Liêu ban hành Quyết định số 163/QĐ-XPVPHC

về việc xử phạt ông A số tiền 30.000.000đ, lý do ông thực hiện hành vi chiếm đất phi nông nghiệp (đất nghĩa địa) là không đúng, do phần đất nêu trên thuộc quyền quản lý, sử dụng của gia đình ông. Nay, ông A yêu cầu Tòa án xử hủy Quyết định số 163/QĐ-XPVPHC ngày 17/7/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Bạc Liêu.

*Tại Văn bản ghi ý kiến số 2063/UBND-NC ngày 31/5/2021 người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Bạc Liêu trình bày nội dung như sau (BL 57):*

Phần đất liên quan đến yêu cầu của ông A, diện tích 15,45m<sup>2</sup> nằm trong thửa số 113, tờ bản đồ số 01 thuộc Khóm M, Phường N, thành phố P có nguồn gốc là đất nghĩa địa do Ủy ban nhân dân Phường N quản lý và chịu trách nhiệm trước Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Luật Đất đai.

Trước khi tiến hành các thủ tục xử lý vi phạm hành chính, Ủy ban nhân dân Phường N đã nhiều lần vận động ông A tự tháo dỡ công trình trả lại đất đã chiếm (cụ thể, tại các Biên bản làm việc ngày 27/2/2019, ngày 28/4/2020 và ngày 08/5/2020). Tuy nhiên, ông A không tự nguyện chấp hành.

Việc ông A tự ý sử dụng đất nghĩa địa do Ủy ban nhân dân Phường N quản lý là hành vi vi phạm hành chính được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 14 Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành Quyết định số 163/QĐ-XPVPHC ngày 17/7/2020 về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông A, trong đó có các nội dung phạt tiền 30.000.000đ, biện pháp khắc phục hậu quả buộc khôi phục tình trạng của đất trước khi vi phạm và buộc trả lại đất đã lấn chiếm là đúng theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 14 của Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Thời gian thực hiện là 10 ngày đúng quy định tại khoản 1 Điều 73 Luật Xử phạt vi phạm hành chính năm 2012. Việc xử lý vi phạm hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P là đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến phiên tòa hôm nay, Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính; Hội đồng xét xử tuân thủ theo quy định của pháp luật, các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Phần đất ông A đang sử dụng có nguồn gốc là đất nghĩa địa do Ủy ban nhân dân Phường N quản lý, ông A đã có hành vi xây dựng trên đất đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P xử phạt hành chính về hành vi chiếm đất theo Quyết định số 163/QĐ-XPVPHC ngày 17/7/2020. Việc xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P đối với ông A là

đúng quy định pháp luật. Do đó, đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của ông A. Về án phí hành chính sơ thẩm ông A phải chịu theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, các quy định của pháp luật Hội đồng xét xử sơ thẩm vụ án hành chính nhận thấy:

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

[1.1] Tại phiên tòa, người khởi kiện ông A có mặt; người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Bạc Liêu có đơn đề nghị xét xử vắng mặt (Văn bản số 4009/UBND-NC ngày 17/9/2021); căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Bạc Liêu.

[1.2] Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết: Ông A khởi kiện Quyết định số 163/QĐ-XPVPHC ngày 17/7/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Bạc Liêu. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 3, khoản 1 Điều 30 và khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính thì Quyết định hành chính nêu trên là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

[1.3] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 17/7/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Bạc Liêu ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 163/QĐ –XPVPHC. Ông A được triển khai nhận Quyết định vào ngày 11/8/2020. Đến ngày 17/5/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu nhận được đơn khởi kiện của ông A. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính, đơn khởi kiện của ông A vẫn còn trong hạn luật định.

[2] Xét tính hợp pháp của Quyết định số 163/QĐ-XPVPHC ngày 17/7/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Bạc Liêu thấy rằng:

[2.1] Về thẩm quyền ban hành quyết định: Căn cứ khoản 2 Điều 38 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Bạc Liêu ban hành Quyết định số 163/QĐ-XPVPHC ngày 17/7/2020 là đúng thẩm quyền.

[2.2] Về thời hiệu, thời hạn ban hành quyết định: Trước khi tiến hành các thủ tục xử lý vi phạm hành chính, Ủy ban nhân dân Phường N đã nhiều lần vận động ông A tự tháo dỡ công trình trả lại đất đã chiếm (*cụ thể, tại các Biên bản làm việc ngày 27/2/2019, ngày 28/4/2020 và ngày 08/5/2020 - BL 40 đến 42*). Tuy nhiên, ông A không tự nguyện chấp hành. Ngày 13/7/2020, Ủy ban nhân dân Phường N, thành phố P lập biên bản về việc vi phạm hành chính đối với ông A. Đến ngày 17/7/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành Quyết định số 163/QĐ-XPVPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông A là vẫn còn thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính (thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai là 02 năm).

Theo quy định tại khoản 1 Điều 66 Luật xử lý vi phạm hành chính thì “*Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính phải ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính*”. Ngày 13/7/2020, Ủy ban nhân dân Phường N, thành phố P lập biên bản về việc vi phạm hành chính đối với ông A. Đến ngày 17/7/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành Quyết định số 163/QĐ-XPVPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông A là còn thời hạn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[2.3] Về trình tự, thủ tục ban hành quyết định: Ngày 27/02/2019, Ủy ban nhân dân Phường N, thành phố P lập biên bản về việc phát hiện ông A xây dựng công trình trên phần đất tại đường S, Khóm M, Phường N, thành phố P, đại diện Ủy ban nhân dân Phường N đề nghị ông A di dời thùng chứa đồ, giàn giáo đi nơi khác (BL 42). Ngày 28/4/2020 và ngày 08/5/2020 tiếp tục lập biên bản đối với ông A nhưng ông A vẫn vi phạm (BL 40, 41). Đến ngày 13/7/2020, đại diện Ủy ban nhân dân Phường N, thành phố P tiếp tục lập biên bản làm việc với ông A đề nghị ông tháo dỡ, di dời công trình trả lại hiện trạng ban đầu phần đất đã lấn chiếm và lập biên bản về việc vi phạm hành chính đối với ông A về việc có hành vi chiếm đất phi nông nghiệp do Ủy ban nhân dân Phường N quản lý tại thửa đất số 113, tờ bản đồ số 1, diện tích 15,45m<sup>2</sup> tại đường S, Khóm M, Phường N, thành phố P, tỉnh Bạc Liêu. Biên bản vi phạm hành chính có ông B, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường N và hai người chứng kiến là ông C, ông D ký tên vào biên bản (BL 37, 38). Ngày 17/7/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành Quyết định số 163/QĐ-XPVPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông A và tổng đạt hợp lệ quyết định xử phạt vi phạm hành chính cho ông A vào ngày 11/8/2020. Do đó, việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành Quyết định số 163/QĐ-XPVPHC ngày 17/7/2020 là đúng quy định tại Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 67, Điều 68 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Nghị định 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 và Nghị định 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ.

[2.4] Về hình thức ban hành quyết định: Hình thức Quyết định số 163/QĐ-XPVPHC ngày 17/7/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P thực hiện đúng theo quy định tại Điều 68 Luật xử lý vi phạm hành chính và soạn thảo theo biểu mẫu kèm theo Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ.

[2.5] Về căn cứ ban hành quyết định: Tại biên bản làm việc ngày 27/02/2019 (BL 42), ông A xác định phần đất có diện tích 15,45m<sup>2</sup> tại thửa đất số 113, tờ bản đồ số 01, đường S, Khóm M, Phường N, thành phố P, tỉnh Bạc Liêu là do ông nhận chuyển nhượng của bà E và ông H vào khoảng tháng 6 năm 2018, việc chuyển nhượng chỉ thỏa thuận miệng; còn tại biên bản làm việc ngày 28/4/2020 (BL 41), ông A lại xác định phần đất nêu trên ông nhận chuyển nhượng của người khác cách nay khoảng 2, 3 năm, không rõ họ tên, không rõ nguồn gốc, việc chuyển nhượng cũng chỉ nói miệng, không có giấy tờ gì. Tại biên bản lấy lời khai ngày 22/6/2021 (BL 75, 76, 77) thì ông A xác định: Phần đất có diện tích 15,45m<sup>2</sup> có nguồn gốc là của gia đình ông khai phá từ năm 1983

và sử dụng cho đến nay. Xét thấy lời khai của ông A có nhiều mâu thuẫn với nhau và ông A cũng không có chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của ông. Tại phiên tòa, ông A cũng thừa nhận cách nay khoảng 03 năm, ông đi đăng ký kê khai quyền sử dụng phần đất diện tích 15,45m<sup>2</sup> thì Ủy ban nhân dân Phường N cho rằng phần đất gia đình ông sử dụng là đất nghĩa địa nên không được đăng ký và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông. Đồng thời, cha ông là ông G cũng có đi đăng ký kê khai nhưng Ủy ban xác định là đất nghĩa địa do Ủy ban Phường N quản lý nên không cấp quyền sử dụng đất nhưng ông G, A cũng không có ý kiến hay khiếu nại gì.

[2.6] Căn cứ bản đồ địa chính và sổ mục kê được lập năm 2000 thì phần đất liên quan đến yêu cầu khởi kiện của ông A có diện tích 15,45m<sup>2</sup> nằm trong thửa số 01, tờ bản đồ số 16 (BL 48, 49); bản đồ địa chính và sổ mục kê được lập năm 2017, diện tích 15,45m<sup>2</sup> nằm trong thửa số 113, tờ bản đồ số 01 thuộc Khóm M, Phường N, thành phố P có nguồn gốc là đất nghĩa địa do Ủy ban nhân dân Phường N quản lý (BL 45, 46). Ủy ban nhân dân Phường N đã nhiều lần vận động ông A tháo dỡ công trình (*cụ thể, tại các Biên bản làm việc ngày 27/2/2019, ngày 28/4/2020 và ngày 08/5/2020*) nhưng ông A không chấp hành. Do đó, việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành Quyết định số 163/QĐ-XPVPHC ngày 17/7/2020 xử phạt vi phạm hành chính đối với ông A là đúng quy định pháp luật.

[3] Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông A. Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của ông A là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

[4] Án phí hành chính sơ thẩm: Ông A phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào các Điều 30, Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 348 của Luật Tổ tụng hành chính;

- Luật Xử phạt vi phạm hành chính năm 2012;

- Nghị định 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ;

- Nghị định 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông A về việc yêu cầu hủy Quyết định số 163/QĐ-XPVPHC ngày 17/7/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Bạc Liêu.

**2. Về án phí hành chính sơ thẩm:** Ông A phải chịu 300.000đ. Ông A đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ tại Biên lai thu số 0000020 ngày 24/5/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

***Nơi nhận:***

- TANDCC tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh BL;
- Cục THADS tỉnh BL;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA,THC.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký tên và đóng dấu

**Huỳnh Thị Kiều Anh**